| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07/5/2018
*"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Lưu Đức Dũng**
2. Bà **Lê Thị Thanh Thủy**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/5/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1996;
Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 10A, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;
Nghề nghiệp: Nhân viên – Công ty Biscom Hạ Long, có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1988;
Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu 10A, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;
Nghề nghiệp: Nhân viên – Công ty Biscom Hạ Long, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Xuân H xây dựng gia đình với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N ngày 05/9/2014. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 7 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà của bố mẹ anh H thuộc tổ 3, khu 10A, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, do thời gian sau khi cưới tôi phát hiện anh H sử dụng ma túy đá, nhiều lần đi thâu đêm suốt sáng, không có trách nhiệm gì với gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng cãi vã xúc phạm nhau. Sau này anh H nói là đã không sử dụng ma túy đá nữa nhưng không tin tưởng tôi nhất là từ khi

chúng tôi vào làm việc tại Công ty Biscom, anh H luôn ghen tuông, xúc phạm, hành hạ tôi và làm ảnh hưởng đến công việc của tôi. Bản thân tôi cũng có lỗi trong việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là đã khuyên can anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi, khi phát hiện anh H có quan hệ với người yêu cũ, tôi vì buồn chán nên có quen thân với một bạn đồng nghiệp nam và anh em có nhắn tin tâm sự với nhau, không có việc gì vượt quá giới hạn trong tình cảm nhưng anh H cho là tôi ngoại tình vì việc này vợ chồng cãi vã xúc phạm nhau nhiều hơn. Tôi và anh H sống ly thân từ tháng 02/2018, anh H có sang nhà nói chuyện với bố mẹ tôi; mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được khu phố hòa giải 3 lần nhưng không có kết quả, tôi không còn tình cảm với anh H nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống. Tôi và anh H có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/3/2015, từ khi sống ly thân con chung ở với tôi. Khi ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, tôi hiện nay đang làm việc tại công ty Biscom Hạ Long thu nhập bình quân 3.400.000 đồng/tháng, ngoài ra còn có thu nhập ngoài lương và các điều kiện khác đều đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thu T từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn 1 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống chung tại nhà của bố mẹ tôi, đến giữa năm 2017 có nhà riêng ở tổ 3, khu 10A, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm là từ khi đi đào tạo nghiệp vụ của tập đoàn FLC - Công ty Biscom Hạ Long tại Sầm S, Thanh H về nhưng chúng tôi không đánh đập nhau chỉ có dùng lời lẽ thô tục vài lần. Theo bản thân tôi lỗi thì về nhiều mặt nhiều khía cạnh khác nhau: bản thân tôi trước đây có sử dụng ma túy đá nhưng tôi đã không còn sử dụng từ đầu năm 2015, còn chị T thì có nhiều biểu hiện ngoại tình, ai cũng có lỗi nhưng khi hết nóng giận thì tôi đã nhiều lần nhẹ nhàng phân tích và muốn vợ hiểu ra, cùng nhau vun vén gia đình, thời gian quan đi vợ chồng căng thẳng, tôi rất muốn vợ chồng hạnh phúc nhưng một mình tôi không thể làm được. Tôi và chị T đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân tôi đã tìm nhiều cách, cố gắng phân tích cho chị T hiểu quay về đoàn tụ gia đình, khu phố đã hòa giải. Cho đến nay với tôi gia đình là quan trọng nhất, tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng tôi khắc phục mâu thuẫn về đoàn tụ để con tôi có tương lai, có tình thương của bố và mẹ. Tôi và chị T có một con chung đúng như chị T trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với tôi thì tôi đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu tôi cấp dưỡng cho con nhưng tôi sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung mức 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thu T, quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Xuân H như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn xuân H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N ngày 05/9/2014. Vợ chồng sống đã có thời gian sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị T và anh H trình bày nêu trên, cả chị T và anh H đều đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đã có thời gian sống ly thân. Từ khi sống ly thân, anh H đã tích cực tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng chị T không còn tình cảm với anh H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống; anh H xác định gia đình là quan trọng nhất, anh H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn về đoàn tụ để con cái có tương lai, có tình thương của bố và mẹ. Chị T và anh H có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/3/2015. Nếu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Anh H đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mức 2.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị T và anh H đều xác định là không có.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị T và anh H cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị T và anh H cơ bản như chị T và anh H trình bày.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H; không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh H. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H nên đối với quan điểm của các đương sự về phần con chung như nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/3/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mức 2.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H đều xác định là không có nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn

Xuân H phải chịu án phí cấp dưỡng cho con, theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 và Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thu T đối với anh Nguyễn Xuân H. Chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Giao cho chị Nguyễn Thu T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/3/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mức 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009876 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm P. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng cho con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thúy Hằng**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; vp.